

Bảo vệ trẻ em: Chỉ cần một cơ quan đầu mối!**Phạm Văn Chung**

Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì hội nghị toàn quốc với sự tham dự của 18.000 đại biểu bàn về các giải pháp bảo vệ trẻ em trước các hành vi bạo lực, xâm hại và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trẻ em. Điều này chứng tỏ nhiệm vụ bảo vệ trẻ em nhận được sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ, người đứng đầu Chính phủ và toàn xã hội.

Có thể nói tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em gần đây đang gia tăng hết sức đáng lo ngại, gây hoang mang rất lớn trong dư luận xã hội. Trong khi đó, các cơ chế, biện pháp bảo vệ trẻ em tỏ ra kém hiệu quả, chế tài đối với hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em chưa nghiêm, sự vào cuộc của cơ quan chức năng chưa kịp thời.

Trong rất nhiều nguyên nhân thì có nguyên nhân là do chúng ta có quá nhiều cơ quan có chức năng bảo vệ trẻ em! Có đại biểu Quốc hội cho rằng, hiện nay có đến 17 cơ quan bảo vệ trẻ em nhưng hiệu quả hoạt động không cao, có dấu hiệu dùn dẩy trách nhiệm hoặc chậm vào cuộc xử lý các sai phạm, chưa bảo vệ hiệu quả, kịp thời nạn nhân là trẻ em của các vụ xâm hại. Đặc biệt, nhiều vụ việc xảy ra nhưng

không có cơ quan nào vào cuộc xử lý kịp thời và chịu trách nhiệm đối với tình trạng xâm hại trẻ em.

Điều dư luận rất bức xúc là nhiều vụ việc xâm hại trẻ em rất nghiêm trọng nhưng không có cơ quan nào lên tiếng, đứng ra xử lý hoặc có xử lý nhưng hời hợt, không quyết liệt. Vì thế nhiều vụ việc chưa được quan tâm xử lý dứt điểm, chỉ đến khi lãnh đạo cao cấp lên tiếng, yêu cầu thì vụ việc mới được giải quyết rốt ráo và có kết quả cụ thể!

Vì vậy, để bảo vệ trẻ em trước hành vi xâm hại cần giao cho một cơ quan làm đầu mối bảo vệ trẻ em trước nguy cơ bạo lực, xâm hại, có thể giao cho Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội. Việc chỉ giao một đầu mối bảo vệ trẻ em sẽ góp phần xử lý nhanh chóng, kịp thời các vụ vi phạm xảy ra. Mặt khác, có điều kiện tập trung đầu tư nguồn lực, nhân lực cho cơ quan chuyên trách duy nhất, đầu mối này để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tránh dàn trải, kém hiệu quả.

Việc giao cho một cơ quan làm đầu mối và trao thêm quyền hạn cho cơ quan này sẽ nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ trẻ

em. Đặc biệt, như vậy sẽ có cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp, cụ thể nếu tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em gia tăng. Khi đó, nếu có vụ việc xâm hại trẻ em xảy ra các cơ quan liên quan sẽ chịu trách nhiệm phối hợp, xử lý vụ việc xâm hại theo thẩm quyền, đồng thời phải chịu trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đầu mối theo dõi, chỉ đạo và kiến nghị cơ quan cấp trên xử lý nếu cần.

Ngoài ra, như Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, UBND cấp xã cần bố trí ngay người làm

công tác bảo vệ trẻ em trong số công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách để làm đầu mối. Bởi lẽ, rất cần có cán bộ theo dõi, nắm bắt, báo cáo tình hình xâm hại trẻ em trên địa bàn, nhất là ở cấp cơ sở để kịp thời có biện pháp ngăn chặn, xử lý.

Có như vậy, hy vọng tình trạng xâm hại trẻ em được phòng, chống, ngăn chặn hiệu quả, góp phần bảo vệ tốt hơn trẻ em - Bởi đó là hạnh phúc của mỗi gia đình và tương lai của đất nước./.

Tăng cường quản lý xe đạp điện để đảm bảo an toàn giao thông cho học sinh

Minh Đức

Thời gian qua, tình trạng tai nạn giao thông do xe đạp điện gây ra có chiều hướng gia tăng, đa số nạn nhân chủ yếu là học sinh cấp 2, cấp 3. Ý thức chấp hành pháp luật của học sinh khi tham gia giao thông còn hạn chế, một phần là chưa biết luật, một phần là do phương tiện tham gia giao thông không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, không an toàn khi lưu thông.

Theo quy định, xe đạp điện được quản lý như xe thô sơ nên không cần đăng ký, không cần bảo hiểm, người điều khiển không cần giấy phép lái xe mà chỉ cần hiểu về Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, trên thực

tế hầu hết học sinh lái xe đạp điện tham gia giao thông chưa nắm rõ Luật Giao thông đường bộ như chạy lán tuyến, vượt đèn đỏ, không đội mũ bảo hiểm, đùa giỡn với nhau trên đường... Do đó, tai nạn giao thông thường xuyên xảy ra.

Để tiện cho con đến trường, nhiều phụ huynh ưu tiên sắm xe đạp điện cho con đi học, bởi xe đạp điện vừa rẻ, vừa tiện lợi, không phải bắt buộc về độ tuổi, học bằng lái xe hoặc phải làm thủ tục đăng ký... Chính vì tâm lý này mà các loại xe đạp điện trên thị trường rất đa dạng, mẫu mã phong phú nhưng chất lượng thì chưa chắc đã đảm bảo, có

nguy cơ xảy ra cháy nổ, mất an toàn bất cứ lúc nào.

Rất nhiều xe đạp điện nhập lậu, xe đạp điện tự độ chế để nâng cao tốc độ... không có kiểm định an toàn chất lượng rất dễ xảy ra tai nạn. Số lượng xe đạp điện gia tăng trong những năm gần đây cũng là nguyên nhân gây áp lực cho hạ tầng giao thông làm cho tình trạng kẹt xe thường xuyên xảy ra.

Việc quản lý xe đạp điện hiện nay còn lỏng lẻo, các quy định xử phạt còn hạn chế, cho nên nhiều học sinh rất thích lựa chọn phương tiện này để tham gia giao thông, bởi ít khi bị Cảnh sát giao thông xử phạt, do đó dẫn đến tâm lý coi thường pháp luật của học sinh.

Vì vậy, để đảm bảo an toàn giao thông thì việc tăng cường quản lý xe đạp điện là hết sức cần thiết, trước hết cần sửa quy định của Luật Giao thông đường bộ hiện hành đối với xe đạp điện, phải coi phương tiện này là phương tiện cơ giới để phục vụ quản lý phương tiện, quản lý lưu

thông hiệu quả hơn. Xe đạp điện cũng phải được đăng ký, thường xuyên kiểm định chất lượng. Người sử dụng xe đạp điện phải được học bồi dưỡng kiến thức về Luật Giao thông đường bộ. Khi vi phạm xảy ra, thì không chỉ riêng học sinh mà cả phụ huynh phải liên đới chịu trách nhiệm.

Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cần phải kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh và buôn bán xe đạp điện trên thị trường; ngăn chặn tình trạng nhập lậu, độ chế xe đạp điện. Các bậc phụ huynh thường xuyên quản lý, giám sát khi giao xe đạp điện và bắt buộc con phải đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Nhà trường thường xuyên tổ chức những hoạt động tuyên truyền mạnh mẽ đến học sinh, tổ chức những giờ học, khóa học để tìm hiểu về Luật Giao thông đường bộ, kỹ năng điều khiển xe đạp điện, xử lý tình huống... nhằm góp phần nâng cao nhận thức cho học sinh khi tham gia giao thông./.

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018 - 2020

Hoa Huệ

Ngày 13/12/2018, tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XI thông qua Nghị quyết số

38/2018/NQ-HĐND về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản

lý của tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018 - 2020.

Theo đó, giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được quy định như sau:

- Biểu giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa áp dụng cho biện pháp công trình với mức giá cụ thể: Tưới tiêu bằng động lực: 1.629.000 đồng/ha/vụ; tưới tiêu bằng trọng lực: 1.140.000 đồng/ha/vụ; tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ: 1.385.000 đồng/ha/vụ.

- Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa.

- Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới đối với cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu: Cấp nước cho chăn nuôi: 1.320 đồng/m³ (bom),

900 đồng/m³ (hồ đập, kênh cống); cấp nước để nuôi trồng thủy sản: 840 đồng/m³ (bom), 600 đồng/m³ (hồ đập, kênh cống), 250 đồng/m² mặt thoáng/năm; cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu: 1.020 đồng/m³ (bom), 840 đồng/m³ (hồ đập, kênh cống). Trường hợp cấp nước tưới đối với cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu nếu không tính được theo m³ thì tính theo diện tích (*ha*), mức giá bằng 80% mức giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

- Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Nghị quyết này là giá không có thuế giá trị gia tăng. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 23/12/2018./.

Mức chi đào tạo cán bộ, công chức trong nước

Kim Ngân

Đây là một trong những nội dung nổi bật được điều chỉnh tại Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 7 quy định mức chi

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (CBCC), viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể:

- Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo

hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi CBCC được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng do cấp có thẩm quyền ký kết.

- Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp, thủ trưởng cơ quan đơn vị trực tiếp quản lý CBCC quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo.

- Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung: CBCC có hưởng lương 70.000 đồng/người/ngày; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, tổ dân phố ở phường, thị trấn: 100.000 đồng/người/ngày.

- Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (*một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết*): Hỗ trợ tiền vé đi, về theo giá vé dịch vụ vận tải ô tô chở khách thông thường.

- Chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo (*cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo phải xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ*): Mức hỗ trợ theo ngày: Trong tỉnh 200.000 đồng/người/ngày; ngoài tỉnh 250.000 đồng/người/ngày; mức

hỗ trợ theo tháng: Trong tỉnh 3.000.000 đồng/người/tháng; ngoài tỉnh 4.000.000 đồng/người/tháng; trường hợp lớp đào tạo có thời gian học tập trung mỗi đợt học dưới 01 tháng, mức hỗ trợ tính theo ngày nhưng tối đa không vượt quá mức hỗ trợ 01 tháng; trường hợp lớp đào tạo có thời gian học tập trung mỗi đợt học trên 01 tháng, từ tháng thứ hai trở đi số ngày học không đủ tròn tháng, mức hỗ trợ tính theo ngày nhưng tối đa không vượt quá mức hỗ trợ 01 tháng.

- Chi hỗ trợ CBCC là nữ, là người dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc: Mức hỗ trợ theo ngày: Đối với CBCC là nữ 20.000 đồng/người/ngày; đối với CBCC là nữ người dân tộc thiểu số 30.000 đồng/người/ngày; mức hỗ trợ theo tháng: Đối với CBCC là nữ: 200.000 đồng/người/tháng; đối với CBCC là nữ người dân tộc thiểu số: 300.000 đồng/người/tháng; trường hợp lớp đào tạo có thời gian học tập trung mỗi đợt học dưới 01 tháng, mức hỗ trợ tính theo ngày nhưng tối đa không vượt quá mức hỗ trợ 01 tháng; trường hợp lớp đào tạo có thời gian học tập trung mỗi đợt học trên 01 tháng, từ tháng thứ hai trở đi số ngày học không đủ tròn tháng, mức hỗ trợ tính theo ngày

nhưng tôi đã không vượt quá mức hỗ trợ 01 tháng.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 23/12/2018./.

Nội dung, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn

P.T

Tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XI ban hành Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 quy định nội dung, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc UBMTTQ Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum, có hiệu lực từ ngày 23/12/2018.

Về nội dung chi, bao gồm: (1) Chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho Lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc UBMTTQ tỉnh; Lãnh đạo Ban tư vấn thuộc UBMTTQ cấp huyện là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, bao gồm: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn thuộc UBMTTQ tỉnh; Trưởng ban và Phó Trưởng ban tư vấn thuộc UBMTTQ cấp huyện; (2) Chi hội nghị, hội thảo; (3) Chi công tác phí; (4) Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm; (5) Chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản; (6) Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động tư vấn (nếu có).

Về mức chi, được điều chỉnh như sau:

- Mức chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho Lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc UBMTTQ tỉnh; Lãnh đạo Ban tư vấn thuộc UBMTTQ cấp huyện: Hội đồng tư vấn thuộc UBMTTQ tỉnh: Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn bằng 1,0 lần mức lương cơ sở; Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn bằng 0,8 lần mức lương cơ sở; Ban tư vấn thuộc UBMTTQ cấp huyện: Trưởng Ban tư vấn bằng 0,15 lần mức lương cơ sở; Phó Trưởng Ban tư vấn bằng 0,1 lần mức lương cơ sở.

- Mức chi hội nghị, hội thảo, công tác phí: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, trong phạm vi kinh phí đã được giao.

- Mức chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản: Hội đồng tư vấn thuộc UBMTTQ tỉnh mức 500.000 đồng/văn bản hoặc báo

cáo; Ban tư vấn thuộc UBMTTQ cấp huyện mức 350.000 đồng/văn bản hoặc báo cáo./.

Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

Hải Hà

Đây là một trong những nội dung quan trọng được điều chỉnh tại Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 7 quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên (HLV), vận động viên (VĐV) thể thao thành tích cao tỉnh Kon Tum.

Theo đó, Nghị quyết này quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với HLV, VĐV thể thao thành tích cao tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau: Đội tuyển tỉnh; đội tuyển trẻ tỉnh; đội tuyển năng khiếu tỉnh; đội tuyển huyện, thành phố thuộc tỉnh; áp dụng cho HLV, VĐV thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao; HLV, VĐV thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục thể thao năm 2006.

Hiện chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một HLV, VĐV cụ thể như sau:

(1) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với HLV, VĐV trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện (*tập luyện, huấn luyện là số ngày HLV, VĐV có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền*): Đội tuyển tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày; đội tuyển trẻ tỉnh: 175.000 đồng/người/ngày; đội tuyển năng khiếu tỉnh: 130.000 đồng/người/ngày.

(2) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với HLV, VĐV trong thời gian tập trung thi đấu: Đội tuyển tỉnh: 290.000 đồng/người/ngày; đội tuyển trẻ tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày; đội tuyển năng khiếu tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày.

(3) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các HLV, VĐV khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện,

huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi (1), (2) nêu trên.

80% mức chi của đội tuyển tỉnh quy định tại mục (1), (2) nêu trên.

(4) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các HLV, VĐV đội tuyển cấp huyện bằng

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 23/12/2018./.

Tỷ lệ phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020

T.H

Ngày 13/12/2018, HĐND tỉnh khóa XI kỳ họp thứ 7 đã thông qua Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND quy định tỷ lệ phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020.

hưởng 100%.

Tại Nghị quyết, tỷ lệ phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được quy định như sau:

- Đối với nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do UBND tỉnh cấp phép phát sinh trên địa bàn đơn vị hành chính cấp huyện nào thì ngân sách cấp huyện đó hưởng 100%. Trường hợp tài nguyên nước nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, UBND tỉnh quyết định tỷ lệ phân chia nguồn thu này cho ngân sách cấp huyện trong từng trường hợp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế.

- Đối với nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do cơ quan Trung ương cấp phép điều tiết cho ngân sách địa phương: Ngân sách cấp tỉnh

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 23/12/2018./.

Một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Hoa Huệ

Đây là một trong những nội dung được HĐND tỉnh khóa XI thông qua ngày 13/12/2018 tại Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND quy định

mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Kon Tum từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao

thông (ATGT) giai đoạn 2019 - 2020 và quy định một số nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT tại kỳ họp thứ 7, có hiệu lực từ ngày 23/12/2018, cụ thể:

- Chi hỗ trợ ban đầu:

+ Người bị thương, bị tai nạn khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người. Căn cứ vào mức độ bị thương, bị tai nạn thủ trưởng đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm xem xét quyết định mức hỗ trợ cho phù hợp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

+ Hộ gia đình của người bị chết khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT: 5.000.000 đồng/hộ.

- Chi bồi dưỡng đối với người làm công tác bảo đảm trật tự ATGT:

+ Thanh tra giao thông trực tiếp tham gia công tác bảo đảm trật tự ATGT (*bao gồm cả lực lượng làm nhiệm vụ kiểm tra tải trọng xe lưu động, nhưng không gồm lực lượng Công an*) mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người/tháng. Số lượng, đối tượng, mức chi bồi dưỡng do Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

+ Thành viên Ban ATGT cấp

tỉnh: Trưởng ban 700.000 đồng/người/tháng; Phó Trưởng ban 500.000 đồng/người/tháng; các thành viên khác, công chức, viên chức tham mưu giúp việc Ban ATGT tỉnh 300.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban ATGT cấp huyện: Trưởng ban 500.000 đồng/người/tháng; Phó Trưởng ban 300.000 đồng/người/tháng; Các thành viên khác, công chức, viên chức tham mưu giúp việc Ban ATGT cấp huyện: 200.000 đồng/người/tháng.

+ Người trong các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, huyện không thuộc trường hợp theo quy định nêu trên khi trực tiếp phối hợp giữ gìn trật tự ATGT: 50.000 đồng/người/ca (*01 ca tính đủ từ 04 giờ*).

+ Các lực lượng của cấp xã trực tiếp làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trật tự ATGT đường bộ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, tối đa không quá 300.000 đồng/người/tháng.

Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ khả năng cân đối ngân sách của cấp mình, nguồn thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự ATGT đường bộ được để lại theo phân cấp, kinh phí ngân sách cấp huyện bổ sung để bảo đảm trật tự ATGT quyết định mức chi đối với từng trường

hợp cụ thể nhưng không vượt quá mức chi tối đa./.

Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân

Kim Ngân

Ngày 13/12/2018, tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XI thông qua Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND quy định thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong đó, thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương được điều chỉnh như sau:

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản (*trừ bất động sản và xe ô tô các loại*) do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn

vị tài sản.

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản (*trừ bất động sản và xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản*) do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

- Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản (*trừ bất động sản và xe ô tô các loại*) do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 23/12/2018./.

Tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù

P.T

Triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 12

05/12/2018 về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp

hành xong án phạt tù, ngày 25/12/2018, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 3578/UBND-NCXDPL về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù tại Công văn số 1755/UBND-NC ngày 05/7/2018, Công văn số 2135/UBND-NC ngày 31/7/2018 và Công văn số 3131/UBND-NCXDPL ngày 08/11/2018... Xác định công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội và Nhân dân trong công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người

chấp hành xong án phạt tù.

- Chú trọng quan tâm công tác tư vấn, đào tạo nghề nghiệp, giải quyết việc làm, xây dựng, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình, các loại hình Quỹ xã hội để quản lý, giáo dục, hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

- Chủ động triển khai các cơ chế, chính sách phù hợp quy định của pháp luật và thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương để khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; đồng thời, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương; trong từng giai đoạn, tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 của Chính phủ./.

UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng

Hải Hà

Ngày 25/12/2018, UBND tỉnh ban hành Công văn số 3579/UBND-NCXDPL về việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đề thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật liên quan với nhiều hình thức phù hợp, thiết thực với người dân, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin, báo chí, phát thanh - truyền hình về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng.

2. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, cụ thể: Kiểm soát việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế

hoạch chuyên đổi vị trí công tác theo quy định; triển khai thực hiện chi trả lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra nội bộ...

3. Đẩy mạnh việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị như: Đầu tư xây dựng cơ bản; xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; công tác quy hoạch; quản lý, sử dụng đất đai; tài chính công; mua sắm tài sản công; công tác tổ chức cán bộ và thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp...

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; trong đó, tập trung thanh tra, kiểm tra ở những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, dư luận quan tâm như: Bồi thường giải phóng mặt bằng, công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công, quản lý thu chi ngân sách, công tác tổ chức, cán bộ... nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng và xử lý nghiêm các hành

vi vi phạm (nếu có).

5. Thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định, chú trọng công khai trên Trang Thông

tin điện tử về các cơ quan, tổ chức và Nhân dân biết theo dõi, giám sát việc thực hiện./.

Các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm

Hoa Huệ

Ngày 24/12/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1434/QĐ-UBND phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum, bao gồm:

1. Ngành hàng, sản phẩm trồng trọt: Sâm củ Ngọc Linh, các sản phẩm từ sâm Ngọc Linh; dược liệu địa phương (*Đảng sâm, đương quy, ngũ vị tử, lan kim tuyến, sa nhân tím, nghệ vàng, đinh lăng, nấm dược liệu...*) và các sản phẩm từ dược liệu; các sản phẩm từ sim rừng Măng Đen; cây ăn quả (*bơ, quả*

có múi, dâu tây, chuối đỏ...); lúa gạo địa phương; cà phê và các sản phẩm chế biến từ cà phê; cao su và các sản phẩm từ cao su; mía và các sản phẩm từ mía; sắn và các sản phẩm sắn; rau, củ quả an toàn; rau, hoa xứ lạnh.

2. Ngành hàng, sản phẩm chăn nuôi: Mật ong và sản phẩm từ ong nuôi; bò sinh sản, bò thịt; heo thịt bản địa; các sản phẩm từ dê nuôi (dê thịt, sữa dê...); trứng và gia cầm (gà, vịt...).

3. Ngành hàng, sản phẩm thủy sản: Cá nước ngọt (cá tầm, cá hồi...).

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Thực hiện phong trào "Chống rác thải nhựa" trên địa bàn tỉnh Kon Tum

T.H

Nhằm tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về tác hại của túi nilon khó phân hủy, đồ nhựa dùng một lần đối với kinh tế - xã

hội, môi trường và sức khỏe con người; xây dựng các giải pháp hữu hiệu nhằm giảm thiểu tiêu thụ, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải túi nilon khó phân

hủy, đồ nhựa dùng một lần đến cộng đồng và người dân, ngày 21/12/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3547/KH-UBND thực hiện phong trào "Chống rác thải nhựa" trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Kế hoạch đề ra các nội dung thực hiện, bao gồm: Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng; xây dựng các quy định về sử dụng và thải bỏ sản phẩm nhựa, túi nilon khó phân hủy trong sinh hoạt; tăng cường sản xuất và sử dụng sản phẩm bao gói, túi xách thân thiện với môi trường thay thế túi nilon khó phân hủy, đồ nhựa dùng một lần; điều tra, nghiên cứu, xây dựng mô hình thu gom, tái chế túi

nilon khó phân hủy, đồ nhựa dùng một lần.

Đồng thời, để thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, 04 nhóm giải pháp được Kế hoạch đặt ra, đó là: Về cơ chế chính sách; về tài chính, nhân lực; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.

UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối hướng dẫn đăng ký tham gia thực hiện phong trào "Chống rác thải nhựa" trong từng đơn vị gắn với tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách nhằm ngăn chặn nguy cơ ô nhiễm nhựa và túi nilon./.

Công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019

Kim Ngân

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngày 07/12/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3441/KH-UBND thực hiện công tác cải

cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019.

Kế hoạch đề ra 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, bao gồm: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; (4) Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; (5) Cải cách tài chính công; (6) Hiện đại hóa hành chính; (7) Công tác chỉ đạo, điều

hành và tuyên truyền cải cách hành chính.

Trong đó, nhóm nhiệm vụ, giải pháp cải cách thể chế bao gồm các nội dung sau: (a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của VBQPPL; thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ

những quy định không còn phù hợp; (b) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các VBQPPL quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; (c) Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật, công tác xây dựng, kiểm tra VBQPPL, tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận; (d) Triển khai kịp thời các VBQPPL của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và của HĐND tỉnh; (đ) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhất là các VBQPPL có hiệu lực kể từ năm 2019./.

Giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh

Lệ Quỳnh

Đây là một trong những nội dung của Công văn số 12268/VPCP-V.I ngày 18/12/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về việc thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tại Văn bản này yêu cầu Chủ tịch UBND các cấp thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân; tăng cường gặp dân, tổ chức đối thoại, có biện pháp giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố

cáo ngay từ khi mới phát sinh, không để vụ việc trở thành "điểm nóng" gây phức tạp về an ninh, trật tự.

Đồng thời, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ các cơ quan, tổ chức có liên quan chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong đó, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (các Văn bản: số 202/TB-VPCP ngày 31/5/2018; số 233/VPCP-V.I ngày 22/01/2018;

số 517/VPCP-V.I ngày 23/02/2018; số 7495/VPCP-V.I ngày 01/8/2018 của Văn phòng Chính phủ...) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra, kiểm tra và giải quyết

kiếu nại, tố cáo phải xác định rõ trách nhiệm, có biện pháp xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật những cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi, ban hành quyết định trái pháp luật; Rà soát, tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo theo kiến nghị của Đoàn Giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo theo quy định./.

Thêm các trường hợp không được đề nghị đặc xá

Quyền Nhi

Đây là nội dung nổi bật tại Luật Đặc xá năm 2018 được thông qua ngày 19/11/2018 và có hiệu lực từ 01/7/2019.

Theo đó, Luật Đặc xá năm 2018 quy định thêm các trường hợp không được đề nghị đặc xá khi đủ điều kiện theo quy định so với Luật Đặc xá năm 2007, cụ thể không đề nghị đặc xá đối với người bị kết án phạt tù thuộc một trong các tội sau:

- Tội phản bội Tổ quốc;
- Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân;
- Tội gián điệp;
- Tội xâm phạm an ninh lãnh thổ;
- Tội bạo loạn;

- Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân;

- Tội phá hoại cơ sở vật chất, kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Tội phá rối an ninh;

- Tội chống phá cơ sở giam giữ;

- Tội khủng bố hoặc một trong các tội quy định tại Chương các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh của Bộ luật Hình sự./.

Tất cả cán bộ, công chức phải kê khai tài sản, thu nhập**N.Q**

Đây là quy định mới được đề cập tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Theo đó, Luật này quy định đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, bao gồm:

1. Cán bộ, công chức (Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 chỉ quy định một số đối tượng cụ thể, không phải tất cả);

2. Sĩ quan công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp;

3. Người giữ chức vụ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại

diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

4. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu HĐND.

Các loại tài sản, thu nhập phải kê khai gồm: Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng; kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên; tài sản, tài khoản ở nước ngoài; tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01/7/2019./.

Thông tin đề án cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội là bí mật nhà nước

Lê Quỳnh

Ngày 15/11/2018, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6.

Theo đó, phạm vi bí mật nhà nước là giới hạn thông tin quan trọng chưa công khai, nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc trong các lĩnh vực: Thông tin về lao

động, xã hội, gồm: Chiến lược, kế hoạch, đề án về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội. Tình hình phức tạp về lao động, trẻ em, tệ nạn xã hội, bình đẳng giới; Thông tin về y tế, dân số, gồm: Thông tin bảo vệ sức khỏe lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước. Quy trình sản xuất dược liệu, thuốc sinh học quý hiếm; Thông tin về giáo dục và đào tạo,

gồm: Đề thi, đáp án và thông tin liên quan đến tổ chức kỳ thi cấp quốc gia. Thông tin về người thuộc Quân đội, Công an, Cơ yếu được cử đi đào tạo trong và ngoài nước...

Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020, trừ quy định về lập, thẩm định, ban hành danh mục bí mật nhà nước, thời hạn bảo vệ, gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước có hiệu lực từ ngày 01/01/2019./.

Để chó, mèo tấn công người khác, chủ nuôi phải bồi thường

Quỳnh Nhi

Đây là nội dung quy định tại Luật Chăn nuôi năm 2018 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 19/11/2018.

Theo đó, Luật này quy định chủ nuôi chó, mèo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật trong trường hợp chó, mèo mình nuôi tấn công, gây thiệt hại.

Ngoài ra, chủ nuôi chó, mèo cũng cần lưu ý một số quy định khác như:

- Thực hiện tiêm phòng bệnh dại cho chó, mèo theo quy định của pháp luật về thú y;

- Khi nghi ngờ chó, mèo có triệu chứng bệnh dại phải báo ngay cho UBND cấp xã hoặc cán bộ chăn nuôi, thú y cơ sở và thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về thú y;

- Có biện pháp bảo đảm an toàn cho người và vật nuôi khác, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y.

Luật Chăn nuôi năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020./.

Rút ngắn thời hạn thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân xuống còn 24 tháng

N.Q

Đây là nội dung nổi bật tại Luật Công an nhân dân năm 2018 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6, ngày 20/11/2018.

Theo đó, thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân là 24 tháng (02 năm) thay vì là 36 tháng (03 năm) như tại Luật Công an nhân dân năm 2014. Bộ trưởng Bộ Công an

quyết định kéo dài thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ nhưng không quá 06 tháng trong trường hợp: Để bảo đảm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; Đang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu nạn, cứu hộ.

Công dân được tuyển chọn vào công an nhân dân cần đáp ứng tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ, sức khỏe, độ tuổi và năng khiếu phù hợp với công tác công an, có nguyện vọng và Công an nhân dân có nhu cầu thì có thể được tuyển chọn vào Công an nhân dân.

Công an nhân dân được ưu tiên tuyển chọn sinh viên, học sinh xuất sắc tốt nghiệp ở các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ tiêu chuẩn để đào tạo, bổ sung vào Công an nhân dân.

Luật Công an nhân dân năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01/7/2019, riêng các quy định của Luật này về cấp bậc hàm cao nhất là cấp tướng, phong, thăng, giáng, tước cấp bậc hàm cấp tướng; về bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giáng chức các chức vụ có cấp bậc hàm cao nhất là cấp tướng sẽ có hiệu lực từ ngày 11/01/2019./.

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019

Lệ Quyên

Ngày 05/12/2018, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 119/2018/TT-BTC quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 2019.

Theo đó, 09 nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 ở các địa phương, bao gồm: (1) 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2018 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) được giao; (2) 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 được giao; (3)

50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) dự toán năm 2019 so với dự toán năm 2018 được giao; (4) 50% kinh phí ngân sách địa phương giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập; (5) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang; (6) 10% tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2017 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho

con người theo chế độ) đã được cấp có thẩm quyền giao; (7) 10% tiết kiệm chi thường xuyên dự toán chi năm 2018 tăng thêm so với dự toán chi năm 2017; (8) 10% tiết kiệm chi thường xuyên dự toán chi năm 2019 tăng thêm

so với dự toán chi năm 2018; (9) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2019.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20/01/2019./.

Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới

N.Q

Ngày 26/12/2018, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về chương trình giáo dục phổ thông.

Theo đó, chương trình giáo dục phổ thông được chia làm hai giai đoạn là giai đoạn giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9) và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12).

Đối với giáo dục cơ bản, gồm: Cấp tiểu học, các môn học bắt buộc gồm: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Ngoại ngữ 1, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lý, Khoa học, Tin học và Công nghệ, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật. Môn học tự chọn là Tiếng Dân tộc thiểu số và Ngoại ngữ 1 (ở lớp 1, lớp 2); Cấp Trung học cơ sở, các môn học bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật. Môn học tự chọn:

Tiếng Dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

Đối với giáo dục định hướng nghề nghiệp (cấp trung học phổ thông): các môn học bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. Các môn học được lựa chọn: Theo nhóm Khoa học xã hội (gồm các môn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật), nhóm Khoa học tự nhiên (gồm các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học), nhóm Công nghệ và Nghệ thuật (gồm Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật). Các môn học tự chọn: Tiếng Dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2. Ngoài năm môn bắt buộc, học sinh trung học phổ thông phải chọn tối thiểu 5 môn học từ các nhóm môn được lựa chọn, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học.

Chương trình giáo dục phổ thông mới được thực hiện theo lộ trình như sau: Từ năm học 2020 - 2021 đối với lớp 1; từ năm học 2021 - 2022 đối với lớp 2 và lớp

6; từ năm học 2022 - 2023 đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10; từ năm học 2023 - 2024 đối với lớp

4, lớp 8 và lớp 11; từ năm học 2024 - 2025 đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12./.

Hướng dẫn lấy ý kiến của trẻ em về các văn bản liên quan

Quỳnh Nhi

Ngày 26/12/2018, Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 36/2018/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện lấy ý kiến trẻ em trong quá trình xây dựng chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em.

Theo đó, lựa chọn trẻ em tham gia lấy ý kiến phải bảo đảm đại diện vùng miền, dân tộc, độ tuổi, giới tính, tôn giáo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đồng thời, đây cũng phải là những trẻ em chịu sự tác động trực tiếp của văn bản phù hợp với mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ.

Việc tổ chức lấy ý kiến của trẻ em thực hiện thông qua một hoặc các hình thức: Phiếu lấy ý kiến của trẻ em; Diễn đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm; Thông qua điện thoại; Thông qua môi trường mạng; Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện, khuyến khích trẻ em được tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng các văn bản về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/02/2019./.

Giá trị pháp lý của chứng từ điện tử

P.T

Đây là nội dung quan trọng được quy định tại Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính, cụ thể:

- Chứng từ điện tử phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quản

lý nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành. Hình thức thể hiện, việc khởi tạo, gửi, nhận chứng từ điện tử và giá trị pháp lý của chứng từ điện tử được thực hiện theo Luật Giao dịch điện tử;

- Chứng từ điện tử có giá trị là bản gốc khi được thực hiện một trong các biện pháp sau: (a) Chứng từ điện tử được ký số bởi cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi tạo chứng từ điện tử và cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành; (b) Hệ thống thông tin có biện pháp bảo đảm toàn vẹn chứng từ điện tử trong quá trình truyền gửi, nhận, lưu trữ trên hệ thống; ghi nhận cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã khởi tạo chứng từ điện tử và cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm liên quan đã tham gia xử lý chứng từ điện tử và áp dụng một trong các biện pháp sau để xác thực cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi tạo chứng từ điện tử và cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm liên quan tham gia xử lý chứng từ điện tử: xác thực bằng

chứng thư số, xác thực bằng sinh trắc học, xác thực từ hai yếu tố trở lên trong đó có yếu tố là mã xác thực dùng một lần hoặc mã xác thực ngẫu nhiên; (c) Biện pháp khác mà các bên tham gia giao dịch thống nhất lựa chọn, bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu, tính xác thực, tính chống chối bỏ, phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/02/2019. Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính và Nghị định số 156/2016/NĐ-CP ngày 21/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành./.

Kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng

T.H

Ngày 21/12/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 164/2018/NĐ-CP về kết hợp quốc phòng (QP) với kinh tế - xã hội (KT-XH) và KT-XH với QP.

Theo đó, kết hợp QP với KT-XH bao gồm việc kết hợp mọi hoạt động về QP với hoạt động xây dựng và thực hiện chiến

lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển KT-XH của bộ, ngành, địa phương; bảo đảm môi trường ổn định cho phát triển KT-XH của đất nước. Kết hợp KT-XH với QP bao gồm việc kết hợp trong xây dựng, tham gia thẩm định các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển KT-XH của bộ, ngành, địa phương;

kết hợp trong phát triển vùng, lãnh thổ; kết hợp trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế.

Kết hợp QP với KT-XH và KT-XH với QP dựa trên 03 nguyên tắc sau: (1) Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước, góp phần củng cố, tăng cường tiềm lực QP, nâng cao sức mạnh chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu của Quân đội; huy động sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và hệ thống chính trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; (2) Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hoạt động QP với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển KT-XH; xác định rõ mục tiêu trước mắt và lâu dài;

hoạt động kết hợp phải được thực hiện trong cả quá trình từ giai đoạn lập, thẩm định đến triển khai thực hiện chiến lược quy hoạch, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong từng công trình, từng dự án phát triển KT-XH theo vùng, lãnh thổ; trong tất cả các ngành, lĩnh vực nền kinh tế quốc dân của bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan; (3) Xác định rõ trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương trong hoạt động kết hợp QP với KT-XH và KT-XH với QP.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/02/2019, thay thế Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế kết hợp KT-XH với QP trong khu vực phòng thủ./.

Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động trồng trọt

Hải Hà

Đây là một trong những nội dung nổi bật được điều chỉnh tại Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 19/11/2018 tại kỳ họp thứ 6, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020, cụ thể:

- Sản xuất, buôn bán, nhập khẩu giống cây trồng chưa được quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành, trừ

trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- Sản xuất, buôn bán, nhập khẩu phân bón chưa được quyết định công nhận lưu hành tại Việt Nam, trừ trường hợp nhập khẩu phân bón theo quy định của Luật Trồng trọt và sản xuất phân bón để xuất khẩu theo hợp đồng với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Sản xuất, buôn bán giống cây trồng không đáp ứng điều kiện sản xuất, buôn bán; sản xuất, buôn bán phân bón chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán phân bón.

- Sản xuất, buôn bán, nhập khẩu giống cây trồng, phân bón, vật tư nông nghiệp khác và sản phẩm cây trồng giả, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc.

- Cung cấp thông tin về giống cây trồng, phân bón sai lệch với thông tin đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc sai lệch với thông tin tự công bố.

- Thực hiện trái phép dịch vụ khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm định ruộng giống, giám định, chứng nhận chất lượng giống cây trồng, sản phẩm cây trồng, phân bón.

- Cung cấp sai hoặc giả mạo kết quả khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm định ruộng giống, kiểm tra, giám định, chứng nhận chất lượng, hợp chuẩn, hợp quy về vật tư nông nghiệp và sản phẩm cây trồng.

- Xuất khẩu trái phép giống cây trồng thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu.

- Canh tác gây hại cho cây trồng, vật nuôi và sức khỏe con người; gây ô nhiễm môi trường; suy thoái và cạn kiệt tài nguyên đất, nước và đa dạng sinh học.

- Khai thác, sử dụng trái phép tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước vào mục đích phi nông nghiệp./.

Biện pháp bảo vệ Nhân dân trong và sau khi xảy ra thảm họa và chiến tranh

Kim Ngân

Ngày 02/01/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 02/2019/NĐ-CP về phòng thủ dân sự. Trong đó quy định biện pháp bảo vệ Nhân dân trong và sau khi xảy ra thảm họa và chiến tranh là một trong các biện pháp phòng thủ dân sự như sau:

- Chủ động phòng ngừa, chuẩn bị trước các trang bị phòng hộ; kịp thời thông báo,

báo động, hướng dẫn, phân tán, sơ tán nhân dân đến khu vực an toàn, ít nguy hiểm.

- Cấp cứu, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn người và phương tiện bị nạn.

- Kịp thời cứu trợ và bảo đảm các điều kiện về ăn, ở, vệ sinh cho nhân dân ở những vùng, khu vực bị chia cắt do thảm họa gây ra.

- Cảnh báo không cho người, phương tiện không có phận sự vào khu vực xảy ra thảm họa.

- Bảo vệ an ninh trật tự tại khu vực xảy ra thảm họa, nơi sơ tán nhân dân.

- Tiêu độc, tẩy xạ, diệt trùng, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh, ổn định đời sống nhân dân, phục hồi và phát triển sản xuất.

- Hành động của nhân dân: Chấp hành lệnh thông báo, báo động và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan thường trực phòng thủ dân sự và lực lượng phòng thủ dân sự; các phương tiện, vật dụng bảo vệ cá nhân được chuẩn

bị sẵn, sử dụng khi có báo động hoặc hướng dẫn của lực lượng phòng thủ dân sự; tự mình hoặc giúp đỡ người khác cấp cứu hoặc tiêu độc, tẩy xạ, diệt trùng ban đầu; chấp hành nghiêm việc sơ tán, ẩn nấp và chỉ được rời khỏi vị trí khi có lệnh, tín hiệu báo an toàn của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện các biện pháp đặc biệt khi có tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16/02/2019, thay thế Nghị định số 117/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ về phòng thủ dân sự./.

HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT

BBT

Hỏi: Tôi là con thương học phí khi theo học tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi muốn học thêm văn bằng 2 ở trường. Đề nghị cho biết, trong trường hợp này tôi có được miễn học phí không? (Bạn Lê Trần S, thành phố Kon Tum).

Trả lời có tính chất tham khảo: Khoản 8 Điều 9 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016

của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 quy định: "*Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên, học viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này*

tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học, nay tiếp tục học thêm ở một cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học khác cùng cấp học và trình độ đào tạo".

Như vậy, đối chiếu với quy định trên của pháp luật, trong trường hợp của bạn, bạn là con thương binh, đã được miễn học phí khi theo học tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh, nay muốn học thêm văn bằng 2 ở trường thì không được miễn học phí./.

